

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4357/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về việc phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Triển khai Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Quyết định số 153/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 328/TTr-SKHCN ngày 24 tháng 3 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, các cơ sở ươm tạo, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận được với các chính sách mới của Nhà nước. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; đăng ký, chủ trì triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) hàng năm để phát triển nâng cao giá trị của các sản phẩm KH&CN. Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN trong việc đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm KH&CN, tạo giá trị gia tăng;

- Phấn đấu đến năm 2025 hỗ trợ và phát triển thêm từ 10 - 15 doanh nghiệp KH&CN;

- Đến năm 2030 hỗ trợ và phát triển được 40 - 50 doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh. Trong đó có ít nhất 3 doanh nghiệp KH&CN điển hình có đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng và phát triển thương hiệu, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; vận hành hiệu quả mô hình hợp tác liên kết giữa các tổ chức, cá nhân đáp ứng tiêu chí phát triển bền vững và đạt hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát các quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN (gọi tắt là Nghị định số 13/2019/NĐ-CP), Thông tư số 10/2021/TT-BKHHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN (gọi tắt là Thông tư số 10/2021/TT-BKHHCN); Quyết định số 2282/QĐ-BKHHCN ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp KH&CN đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (gọi tắt là Quyết định số 2282/QĐ-BKHHCN) và Quyết định số 153/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai Thông tư số 10/2021/TT-BKHHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Quyết định số 153/QĐ-BKHHCN).

- Nội dung hỗ trợ phải thiết thực, gắn với hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp; mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành.

- Phân công rõ nhiệm vụ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách kết hợp điều tra khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh

a) Thông tin tuyên truyền về Kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc

Kế hoạch trên các phương tiện báo chí truyền thông và các hội nghị, hội thảo thường niên.

- Định mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Điều tra, khảo sát, thống kê, xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại các tổ chức, doanh nghiệp có tiềm năng để hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp KH&CN; đề xuất, triển khai xây dựng các giải pháp, mô hình liên kết để vận hành phù hợp góp phần đẩy nhanh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học có nguồn gốc từ ngân sách từ các viện, trường đại học cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung, số lượng các cuộc điều tra, khảo sát thực tế, học tập kinh nghiệm từ các mô hình hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp KH&CN thành công, tiêu biểu ở một số tỉnh thành trong nước được thực hiện theo Quyết định, Kế hoạch phê duyệt nhiệm vụ hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và theo định mức, quy định hiện hành tại địa phương.

c) Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, phóng sự, đối thoại về doanh nghiệp KH&CN trên các phương tiện báo, đài phát thanh truyền hình; đẩy mạnh hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng chuyên mục riêng về doanh nghiệp KH&CN trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN; xây dựng chuyên mục, chuyên đề, phóng sự về doanh nghiệp KH&CN trên Đài Phát thanh Truyền hình Khánh Hòa và Báo Khánh Hòa nhằm cung cấp các thông tin về chính sách, pháp luật; các doanh nghiệp KH&CN thành công; các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN. Trang thông tin điện tử Sở KH&CN được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư) và Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN.

- Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2018/QĐ-

UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và quản lý quỹ nhuận bút đối với bản tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa và theo định mức, quy định hiện hành tại địa phương từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm.

d) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ (Techmart, Techfest, Techdemo), hội nghị chuyển giao kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ, triển lãm sáng chế, triển lãm sản phẩm KH&CN có khả năng thương mại hóa.

2. Đào tạo, tập huấn

a) Đối tượng:

- Các doanh nghiệp có hoạt động KH&CN đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Các doanh nghiệp đã đăng ký doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Các tổ chức thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức dịch vụ tư vấn pháp lý và tài chính khởi nghiệp, tổ chức định giá công nghệ;

- Đội ngũ quản lý hoạt động KH&CN của các viện, trường, trung tâm nghiên cứu; của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Nội dung đào tạo, tập huấn:

- Kiến thức về doanh nghiệp KH&CN; ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN;

- Kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp KH&CN; kiến thức về sở hữu trí tuệ...

c) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn tài liệu giảng dạy cho đối tượng là cán bộ, công chức; các tổ chức KH&CN công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các đối tượng thuộc doanh nghiệp.

Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí áp dụng theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quy định khác có liên quan.

d) Phương thức thực hiện:

Việc đào tạo lồng ghép vào Kế hoạch đào tạo hàng năm, hoạt động triển khai Kế hoạch hỗ trợ xây dựng, phát triển và vận hành Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 5673/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa); lồng ghép vào kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa) và kế hoạch đào tạo hàng năm do Bộ KH&CN và các bộ, ngành liên quan tổ chức.

3. Hỗ trợ ươm tạo và đăng ký trở thành doanh nghiệp KH&CN

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả nhiệm vụ KH&CN có khả năng ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm mới có khả năng thương mại hóa, có sức cạnh tranh trên thị trường để làm cơ sở thành lập doanh nghiệp KH&CN hoặc chuyển giao kết quả KH&CN đó cho tổ chức, cá nhân khác để thành lập doanh nghiệp KH&CN.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, các doanh nghiệp tiềm năng đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN.

- Các cơ sở ươm tạo đáp ứng đủ điều kiện.

b) Nội dung hỗ trợ:

Tư vấn cho doanh nghiệp có tiềm năng đáp ứng đủ điều kiện để trở thành

doanh nghiệp KH&CN (theo Điều 6 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và Điều 3, 4 và 5 Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN), xây dựng, hoàn thiện hồ sơ để được công nhận là doanh nghiệp KH&CN; cụ thể:

- Hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN để nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ đa dạng hóa sản phẩm hoặc đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ mới để tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường hoặc nhà nước mua kết quả nghiên cứu từ doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, công nhận, đăng ký lưu hành sản phẩm hình thành từ kết quả của nhiệm vụ KH&CN để phát triển sản phẩm mới (theo khoản 4, Điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP).

- Hỗ trợ các biện pháp để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký công nhận kết quả KH&CN theo quy định về kết quả KH&CN (theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN) hoặc đề nghị giao quyền kết quả nhiệm vụ KH&CN (theo Điều 25 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước).

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký chuyển giao công nghệ (theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ).

- Hỗ trợ, tư vấn pháp lý, tư vấn hoàn thiện hồ sơ cho các doanh nghiệp tiềm năng để được cấp chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ tư vấn, ưu tiên chuyển giao kết quả KH&CN hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp để hình thành và phát

triển trở thành doanh nghiệp KH&CN để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh (Điều 15, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP);

- Hỗ trợ, tư vấn; tổ chức đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước để cấp giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ do doanh nghiệp chủ trì thực hiện.

- Tư vấn, hỗ trợ về nông nghiệp hữu cơ, hoạt động khuyến công, chuyển đổi số, an toàn thực phẩm, an toàn lao động, vật liệu mới và các lĩnh vực khác gắn với hoạt động hỗ trợ của các cơ quan chuyên trách.

c) Kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh, nguồn kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

d) Cách thức hỗ trợ: Thông qua việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước; thông qua yêu cầu chuyển giao công nghệ trong nước và nước ngoài theo nhu cầu của doanh nghiệp; thông qua các quy định hiện hành khác.

đ) Định mức hỗ trợ: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ KH&CN hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các quy định, định mức hỗ trợ hiện hành khác.

4. Hỗ trợ để ưu tiên phát triển và ưu đãi cho doanh nghiệp KH&CN

4.1. Đối tượng hỗ trợ:

Doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN:

- Có phương án tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ để đa dạng hóa sản phẩm hoặc đổi mới, phát triển công nghệ trên cơ sở công nghệ do doanh nghiệp sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp.

- Có hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN.

- Có tỷ lệ doanh thu từ sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN đạt tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp.

4.2. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ ưu tiên phát triển doanh nghiệp KH&CN

- Lựa chọn và giao kết quả KH&CN hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước cho doanh nghiệp khi có nhu cầu và đủ điều kiện để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; Điều 25 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước và Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước.

- Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ để đa dạng hóa sản phẩm hoặc đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ mới, thử nghiệm hoàn thiện sản phẩm mới để tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường; hỗ trợ tư vấn các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp KH&CN tiếp cận, tham gia thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các đề án, chương trình, đề tài hoặc dự án KH&CN cấp quốc gia.

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp KH&CN tự đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoặc Nhà nước mua kết quả nghiên cứu từ doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, công nhận, đăng ký lưu hành sản phẩm hình thành từ kết quả của nhiệm vụ KH&CN để phát triển sản phẩm mới (khoản 4, Điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP).

+ Kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học cấp nhà nước, cấp tỉnh.

+ Cách thức hỗ trợ: Thông qua việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp

nhà nước, cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước; thông qua yêu cầu chuyển giao công nghệ trong nước và nước ngoài theo nhu cầu của doanh nghiệp; thông qua các quy định hiện hành khác.

+ Định mức hỗ trợ: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ KH&CN hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các quy định, định mức hỗ trợ hiện hành khác.

b) Hỗ trợ ưu đãi dành cho doanh nghiệp KH&CN phát triển

- Ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Điều kiện, thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định về quản lý thuế và theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp KH&CN quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN.

- Ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Điều kiện, thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, về quản lý thuế và theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp KH&CN quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN.

- Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Điều kiện, thủ tục, hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 19, 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Ưu đãi về miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và các quy định của tỉnh; vay vốn từ các Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN; các chính sách ưu đãi tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

- Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thương mại hóa kết quả KH&CN theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Hướng dẫn, giới thiệu doanh nghiệp KH&CN tham gia các dự án hỗ trợ thương mại hóa kết quả KH&CN, tài sản trí tuệ của Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; kết nối doanh nghiệp KH&CN với các sự kiện, trang thông tin điện tử kết nối đầu tư.

- Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ để Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia xem xét, hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa xem xét cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; phối hợp Bộ KH&CN hướng dẫn doanh nghiệp hưởng các hỗ trợ khác quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

5. Hoạt động vinh danh, khen thưởng đối với doanh nghiệp KH&CN

a) Đối tượng:

- Các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí các giải thưởng về KH&CN theo quy định.

- Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng; Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước và các giải thưởng khác về KH&CN; Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế sáng kiến của tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

- Các doanh nghiệp KH&CN đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 3263/QĐ-BKH&CN ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu”.

b) Nội dung:

- Đề cử, giới thiệu doanh nghiệp có hoạt động KH&CN tham gia các giải thưởng có uy tín do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng theo quy định của pháp luật về giải thưởng KH&CN

(Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước về KH&CN, Giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật Việt Nam VIFOTEC, Giải thưởng Chất lượng quốc gia,...);

- Định kỳ 02 năm một lần đề cử, giới thiệu doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu đáp ứng các tiêu chí theo quy định để Bộ KH&CN xét chọn, vinh danh (theo Quyết định số 3263/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ KH&CN ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu”);

- Xét tặng Giải thưởng KH&CN tỉnh Khánh Hòa cho các công trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của tác giả và nhóm tác giả theo các tiêu chuẩn tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm các nguồn:

a) Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh phân bổ hàng năm;

- Nguồn đối ứng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các đề tài, dự án có nội dung phù hợp với Kế hoạch.

b) Ngân sách địa phương bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Kinh phí từ ngân sách Trung ương, Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp và các quỹ, chương trình và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp tổ chức triển khai Kế hoạch.

b) Thường xuyên rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính về việc cấp, cấp thay đổi nội dung, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; hàng năm báo cáo tình hình đăng ký chứng nhận doanh nghiệp

KH&CN và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp KH&CN tại địa phương về Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN.

c) Chủ trì, tiếp nhận hồ sơ, tham mưu cho Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh xem xét, đánh giá và thông qua; hoàn chỉnh hồ sơ đề cử doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu gửi Bộ KH&CN theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan giải quyết hồ sơ thụ hưởng các chính sách ưu đãi, ưu tiên cho doanh nghiệp KH&CN.

đ) Hàng năm, chủ trì, tổng hợp kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch; phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

e) Thường xuyên rà soát, cập nhật, thông tin tuyên truyền và triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho ươm tạo và phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

f) Định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ KH&CN kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai Kế hoạch; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở KH&CN và các cơ quan truyền thông thông tin tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cung cấp số liệu về doanh nghiệp phục vụ công tác khảo sát, đánh giá, phát triển doanh nghiệp KH&CN.

b) Phối hợp việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN theo nội dung của Kế hoạch.

c) Hỗ trợ, phối hợp với Sở KH&CN triển khai hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

d) Lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với việc thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển doanh nghiệp KH&CN do các sở, ban, ngành và địa phương lập cùng với thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định. Đối với nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ: Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương giao hàng năm, trên cơ sở danh mục nhiệm vụ, mức hỗ trợ và đề xuất tiến độ kinh phí của Sở KH&CN, Sở Tài chính phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo đúng quy định.

5. Cục Thuế tỉnh

Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN thụ hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các chính sách thuế khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Sở Công thương

a) Cung cấp số liệu về doanh nghiệp có sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ để phục vụ công tác khảo sát, đánh giá, phát triển doanh nghiệp KH&CN.

b) Giới thiệu các doanh nghiệp tham gia các chương trình KH&CN do Bộ Công thương chủ trì.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở KH&CN đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích trong hoạt động KH&CN; phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ KH&CN vinh danh doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp tổ chức triển khai các nội dung về hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp KH&CN trong phạm vi quản lý; tổ chức triển khai các nội dung theo phân công trong Kế hoạch.

9. Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư.

- Kết nối với các Trang thông tin điện tử Sở KH&CN, phối hợp cung cấp các thông tin về chính sách, pháp luật; các doanh nghiệp KH&CN thành công; các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN.

10. Cục Hải quan tỉnh

Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

11. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Khánh Hòa; Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Nam Trung Bộ

a) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và các quy định của tỉnh; các chính sách ưu đãi tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

b) Tổ chức triển khai các nội dung theo phân công trong Kế hoạch.

12. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa

Phối hợp Sở KH&CN tích cực đưa tin, bài, phóng sự truyền hình... về các chính sách hỗ trợ, các hoạt động của doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

13. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở KH&CN:

a) Phổ biến Kế hoạch tới các doanh nghiệp, đơn vị.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch và lồng ghép với các đề

án, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp liên quan đến KH&CN mà đơn vị đang triển khai thực hiện.

c) Hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Sở KH&CN trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, tập huấn hàng năm tổ chức phổ biến kiến thức về doanh nghiệp KH&CN; các chính sách về hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp KH&CN.

b) Căn cứ theo quy định, doanh nghiệp KH&CN gửi hồ sơ đề xuất khen thưởng về Sở KH&CN để được vinh danh, khen thưởng.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động phối hợp Sở KH&CN báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hoàng

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 4357/KH-UBND

ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên nhiệm vụ	Hình thức triển khai	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách kết hợp điều tra khảo sát và xây dựng tiêu chí ưu tiên để hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp KH&CN					
1	Thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền các cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển doanh nghiệp KH&CN tới hệ thống doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2030
2	Cung cấp số liệu về doanh nghiệp phục vụ công tác khảo sát, đánh giá phát triển doanh nghiệp KH&CN, xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp KH&CN; tư vấn, hướng dẫn các doanh nghiệp có điều chỉnh về ngành, nghề khi đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp thông qua nhiệm vụ thường xuyên đặt hàng cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; các doanh nghiệp có liên quan	2022-2025 2025-2030

3	Điều tra, khảo sát, thống kê, xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại các doanh nghiệp có tiềm năng ưu tiên hỗ trợ phát triển thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Thông qua nhiệm vụ thường xuyên đặt hàng cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, các doanh nghiệp có liên quan	2022-2023
4	Đề xuất triển khai xây dựng các giải pháp mô hình liên kết để vận hành phù hợp góp phần đẩy nhanh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học có nguồn gốc từ ngân sách từ các viện, trường đại học cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thông qua nhiệm vụ thường xuyên đặt hàng cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, các viện, trường và các doanh nghiệp có liên quan	2023-2025 2025-2030
5	Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, phóng sự, đối thoại về doanh nghiệp KH&CN trên các phương tiện báo, đài phát thanh truyền hình	Xây dựng chuyên đề, chuyên mục, phóng sự, đối thoại	Sở KH&CN, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; Báo Khánh Hòa	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm
6	Đẩy mạnh hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN	Xây dựng chuyên mục	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
7	Tham gia hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ (Techmart, Techfest, Techdemo), hội nghị chuyên giao kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ, triển lãm sáng chế, triển lãm sản phẩm KH&CN có khả năng thương mại hóa	Tổ chức các sự kiện, hội nghị, triển lãm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm

II	Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về doanh nghiệp KH&CN; ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN; kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp KH&CN	Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Lồng ghép vào kế hoạch đào tạo hàng năm và Kế hoạch số 5673/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa
III. Hỗ trợ ươm tạo và đăng ký trở thành doanh nghiệp KH&CN					
1	Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính về thủ tục, mẫu biểu đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; thực hiện quy trình, thủ tục: đăng ký cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN mức độ 4 trên Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Thường xuyên rà soát đơn giản hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Hành chính công trực tuyến tỉnh	Thường xuyên
2	Thẩm định hồ sơ, cấp mới, cấp lại, cấp thay đổi nội dung, thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	Tổ chức tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm
3	Hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong việc tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; Thông tư số 10/2021/TT-BKHCN ngày 17/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định khác của các bộ, ngành và của tỉnh	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

4	Hướng dẫn doanh nghiệp thành lập và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Khi doanh nghiệp có yêu cầu
5	Hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN đề nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ đa dạng hóa sản phẩm hoặc đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ mới để tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường hoặc nhà nước mua kết quả nghiên cứu từ doanh nghiệp	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp và hỗ trợ kinh phí thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Thường xuyên
6	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, công nhận, đăng ký lưu hành sản phẩm hình thành từ kết quả của nhiệm vụ KH&CN để phát triển sản phẩm mới (khoản 4, Điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP)	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
7	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường; thử nghiệm hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh cho các doanh nghiệp tiềm năng	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
8	Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký chuyển giao công nghệ (theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ)	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
9	Hỗ trợ, tư vấn pháp lý, tư vấn hoàn thiện hồ sơ cho các doanh nghiệp tiềm năng để được cấp chứng nhận doanh nghiệp KH&CN	Tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên

10	Hỗ trợ tư vấn, ưu tiên chuyển giao kết quả KH&CN hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp để hình thành và phát triển trở thành doanh nghiệp KH&CN để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh (Điều 15, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP);	Tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp, căn cứ theo kết quả nhiệm vụ KH&CN chuyển giao cho doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm
11	Hỗ trợ, tư vấn; tổ chức đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước để cấp giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ do doanh nghiệp chủ trì thực hiện	Tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
12	Lồng ghép cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Tư vấn hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
13	Tư vấn, hỗ trợ về hoạt động khuyến công, chuyển đổi số, nông nghiệp hữu cơ, an toàn thực phẩm, an toàn lao động, vật liệu mới và các lĩnh vực khác gắn với hoạt động hỗ trợ của các cơ quan chuyên trách...	Phối hợp với các đơn vị chuyên môn tư vấn hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

IV. Hỗ trợ để ưu tiên phát triển và ưu đãi cho doanh nghiệp KH&CN					
1. Hỗ trợ ưu tiên phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ					
1.1	Lựa chọn và giao kết quả KH&CN hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước cho doanh nghiệp khi có nhu cầu và đủ điều kiện để ứng dụng vào sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; Điều 25 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước và Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước	Lựa chọn và giao kết quả KH&CN cho doanh nghiệp theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở tài chính, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm
1.2	Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ để đa dạng hóa sản phẩm hoặc đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ mới, thử nghiệm hoàn thiện sản phẩm mới để tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường; hỗ trợ tư vấn các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường	Tư vấn hỗ trợ kinh phí thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm
1.3	Hướng dẫn các doanh nghiệp KH&CN tiếp cận, tham gia thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các đề án, chương trình, đề tài hoặc dự án KH&CN cấp quốc gia	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm

1.4	Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp KH&CN tự đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoặc nhà nước mua kết quả nghiên cứu từ doanh nghiệp	Tư vấn hỗ trợ kinh phí thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm
1.5	Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN trong việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, công nhận, đăng ký lưu hành sản phẩm hình thành từ kết quả của nhiệm vụ KH&CN để phát triển sản phẩm mới (khoản 4, Điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP)	Tư vấn, hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
1.6	Tiếp thu và tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ để có giải pháp kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Lấy ý kiến trực tiếp hoặc tổng hợp khi doanh nghiệp kiến nghị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Hỗ trợ ưu đãi dành cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển				
2.1	Ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Cục Thuế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên

2.2	Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
2.3	Ưu đãi về miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	
2.4	Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; và quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Cục Hải quan tỉnh	Cục Thuế tỉnh, Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên

2.5	<p>Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và các quy định của tỉnh; các chính sách ưu đãi tín dụng của Ngân hàng Phát triển Việt Nam</p>	<p>Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp</p>	<p>Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Nam Trung Bộ</p>	<p>Cục Thuế tỉnh, Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>
2.6	<p>Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp cận chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo các quy định của tỉnh trong phạm vi hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh</p>	<p>Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp</p>	<p>Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Cục Thuế tỉnh, Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan</p>	
2.7	<p>Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thương mại hóa kết quả KH&CN theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ</p>	<p>Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>

2.8	Hướng dẫn, giới thiệu doanh nghiệp KH&CN tham gia các dự án hỗ trợ thương mại hóa kết quả KH&CN, tài sản trí tuệ của Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; kết nối doanh nghiệp KH&CN với các sự kiện, trang thông tin điện tử kết nối đầu tư	Hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên
2.9	Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ để Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia xem xét, hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP	Tư vấn, hướng dẫn và giới thiệu doanh nghiệp để được hỗ trợ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm
2.10	Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa xem xét cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp hưởng các hỗ trợ khác quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP	Tư vấn, hướng dẫn và giới thiệu doanh nghiệp tham gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan	Thường xuyên

V. Tôn vinh, khen thưởng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ					
1	Đề cử, giới thiệu doanh nghiệp có hoạt động KH&CN tham gia các giải thưởng có uy tín do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng theo quy định của pháp luật về giải thưởng KH&CN (Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước về KH&CN, Giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật Việt Nam VIFOTEC, Giải thưởng Chất lượng quốc gia,...)	Tư vấn, hướng dẫn và đề cử doanh nghiệp tham gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp KH&CN	Hằng năm
2	Đề cử, giới thiệu doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu đáp ứng các tiêu chí theo quy định để Bộ KH&CN xét chọn, vinh danh (theo Quyết định số 3263/QĐ-BKHCN ngày 06/11/2019 của Bộ KH&CN ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”)	Tư vấn, hướng dẫn và đề cử doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp KH&CN	Định kỳ 02 năm một
3	Xét tặng giải thưởng KH&CN tỉnh Khánh Hòa cho các công trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của tác giả và nhóm tác giả theo quy định tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh	Tư vấn, hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp KH&CN	Định kỳ 05 năm một lần